



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**  
International Auditing and Financial Consulting Company Limited



Thành viên hãng **AGN International** | A member firm of **AGN International**

Kiểm toán - Audit | Thuế - Tax | Tư vấn - Advisory

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CH**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017



## MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7 - 8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	9 - 36

123  
NHÀ  
HỌ T  
ÊN)  
TÀI  
ĐC  
HÀ N  
TP: H

123  
NHÀ  
HỌ T  
ÊN)  
TÀI  
ĐC  
HÀ N  
TP: H

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### Hội đồng Quản trị

Ông Lê Vũ Hoàng	Chủ tịch
Ông Lê Quốc Bình	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên
Ông Dương Trường Hải	Thành viên
Ông Rodrigo E. Franco	Thành viên
Ông Denn Charly Gonzales Espanola	Thành viên

##### Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Thành	Tổng Giám đốc
Ông Denn Charly Gonzales Espanola	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Chính	Giám đốc tài chính (bổ nhiệm ngày 1 tháng 3 năm 2017)
Ông Nguyễn Văn Thông	Giám đốc tài chính (miễn nhiệm ngày 1 tháng 3 năm 2017)

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Trong việc lập các báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Văn Thành  
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2018



Số: 697/2018/BCKT-IFCHCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23 tháng 3 năm 2018, từ trang 4 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.



*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

**Lương Giang Thạch**  
Phó Giám đốc Chi nhánh  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 2178-2018-072-1  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2018

**Phạm Thị Toan**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 2767-2014-072-1



**CÔNG TY CỔ  
PHẦN ĐẦU TƯ  
CẦU ĐƯỜNG CII**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU  
TU CẦU ĐƯỜNG CII  
DN: email=maitranlugiaco@gmail.com,  
cn=CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU  
ĐƯỜNG CII, o=MST:0300482241, l=70 Lữ  
Gia, Phường 15, Quận 11, Thành Phố Hồ Chí  
Minh, c=VN  
Date: 2018.03.27 16:10:51 +07'00'

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.389.450.919.118</b>	<b>789.172.203.457</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>30.223.894.915</b>	<b>2.404.636.811</b>
1. Tiền	111		423.894.915	238.943.146
2. Các khoản tương đương tiền	112		29.800.000.000	2.165.693.665
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>16.705.346.085</b>	<b>15.842.590.331</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	14.a	16.705.346.085	15.842.590.331
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.274.365.020.433</b>	<b>710.369.596.640</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	30.624.107.107	44.325.533.855
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	5.631.024.450	2.727.146.150
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8.a	181.108.101.513	229.035.671.296
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	9.a	1.062.079.704.136	439.356.396.690
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(5.077.916.773)	(5.075.151.351)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>11</b>	<b>64.408.592.086</b>	<b>58.372.694.009</b>
1. Hàng tồn kho	141		65.036.199.658	59.000.301.581
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(627.607.572)	(627.607.572)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.748.065.599</b>	<b>2.182.685.666</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		86.204.191	29.653.133
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.046.600.934	399.029.390
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	17.a	1.615.260.474	1.754.003.143
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.442.374.633.510</b>	<b>2.561.980.622.936</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>330.306.742.988</b>	<b>237.245.747.512</b>
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	8.b	269.425.250.000	231.425.250.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	9.b	60.881.492.988	5.820.497.512
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.178.304.466</b>	<b>1.488.361.348</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	2.168.312.489	1.473.369.367
- Nguyên giá	222		3.112.044.571	2.060.680.935
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(943.732.082)	(587.311.568)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	9.991.977	14.991.981
- Nguyên giá	228		50.000.000	50.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(40.008.023)	(35.008.019)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.391.222.931</b>	<b>883.566.727</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.391.222.931	883.566.727
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>2.108.498.363.125</b>	<b>2.322.362.947.349</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	14.b	1.954.014.883.125	2.030.165.886.389
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	14.c	154.483.480.000	154.483.480.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	14.a	-	137.713.580.960
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>		<b>3.831.825.552.628</b>	<b>3.351.152.826.393</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN** (tiếp theo)  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.610.859.940.880</b>	<b>1.147.348.146.101</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.240.826.151.455</b>	<b>576.233.423.343</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	19.897.607.506	21.249.839.201
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	8.802.866.142	3.676.725.717
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17.b	109.331.311	17.648.677
4. Phải trả người lao động	314		227.400.000	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	5.946.666.183	7.639.932.143
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		246.199.004	246.200.094
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19.a	48.929.975.863	66.956.436.023
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20.a	1.155.173.730.000	474.435.816.667
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.492.375.446	2.010.824.821
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>370.033.789.425</b>	<b>571.114.722.758</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	19.b	252.220.500	78.252.220.500
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20.b	369.781.568.925	492.862.502.258
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>2.220.965.611.748</b>	<b>2.203.804.680.292</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>21</b>	<b>2.220.965.611.748</b>	<b>2.203.804.680.292</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.928.547.650.000	1.928.547.650.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.928.547.650.000	1.928.547.650.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.657.748.096	3.657.748.096
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		44.860.510.378	34.626.496.378
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		243.899.703.274	236.972.785.818
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		50.067.479.989	26.960.916.691
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		193.832.223.285	210.011.869.127
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300 + 400)	<b>440</b>		<b>3.831.825.552.628</b>	<b>3.351.152.826.393</b>



Dương Thị Nhung  
 Người lập biểu  
 Ngày 23 tháng 3 năm 2018



Nguyễn Văn Chính  
 Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thành  
 Tổng Giám đốc

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2017	2016
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>22</b>	<b>50.931.324.411</b>	<b>60.958.176.761</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	-	76.453.811
<b>3. Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>22</b>	<b>50.931.324.411</b>	<b>60.881.722.950</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	23	45.608.816.226	57.657.522.371
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>5.322.508.185</b>	<b>3.224.200.579</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	385.500.003.428	481.463.829.448
7. Chi phí tài chính	22	25	178.889.619.384	125.780.709.543
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		116.931.958.658	55.743.546.571
8. Chi phí bán hàng	25		180.603.762	273.302.244
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	7.155.679.839	5.658.052.324
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)]</b>	<b>30</b>		<b>204.596.608.628</b>	<b>352.975.965.916</b>
11. Thu nhập khác	31	27	409.188.667	-
12. Chi phí khác	32	28	325.519.010	29.680.000
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>83.669.657</b>	<b>(29.680.000)</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>204.680.278.285</b>	<b>352.946.285.916</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>204.680.278.285</b>	<b>352.946.285.916</b>

  
 Dương Thị Nhung  
 Người lập biểu  
 Ngày 23 tháng 3 năm 2018

  
 Nguyễn Văn Chính  
 Kế toán trưởng



  
 Nguyễn Văn Thành  
 Tổng Giám đốc



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2017	2016
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>204.680.278.285</b>	<b>352.946.285.916</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	361.420.518	250.271.361
Các khoản dự phòng	03	2.765.422	1.710.092
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	49.365	(210.738)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(323.542.392.067)	(411.426.455.738)
Chi phí lãi vay	06	116.931.958.658	55.743.546.571
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>(1.565.919.819)</b>	<b>(2.484.852.536)</b>
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(511.108.283)	20.153.122.925
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(15.115.322.161)	5.251.940.063
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	13.474.441.324	(277.139.150.805)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(56.551.058)	35.244.593
Tiền lãi vay đã trả	14	(70.053.715.336)	(57.002.566.497)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(77.234.530)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.132.490.375)	(111.480.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(74.960.665.708)</b>	<b>(311.374.976.787)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.559.019.840)	(538.760.725)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(763.732.380.000)	(426.400.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	260.332.569.783	339.995.656.589
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(259.000.000.000)	(25.710.000.000)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	226.225.920.000	303.367.670.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	213.346.477.634	159.058.947.630
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(324.386.432.423)</b>	<b>349.773.513.494</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2017	2016
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	808.577.380.000	704.556.192.197
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(196.270.400.000)	(508.129.841.947)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(185.140.574.400)	(239.139.908.600)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>427.166.405.600</b>	<b>(42.713.558.350)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b> (50 = 20 + 30 + 40)	<b>50</b>	<b>27.819.307.469</b>	<b>(4.315.021.643)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>2.404.636.811</b>	<b>6.719.447.716</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(49.365)	210.738
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b> (70 = 50 + 60 + 61)	<b>70</b>	<b>30.223.894.915</b>	<b>2.404.636.811</b>

**Các thông tin bổ sung cho Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

Dòng tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác trong năm (mã số 25) thể hiện số tiền Công ty đã chi góp vốn vào các công ty con là Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu và Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Cầu đường CII.

Dòng tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác trong năm (mã số 26) thể hiện số tiền Công ty thu được từ việc Công ty CP Xây dựng cầu Sài Gòn hoàn trả vốn góp cho các cổ đông.

Trong năm, Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng khoản đầu tư vào Công ty CP Cơ khí Điện Lữ Gia cho Công ty CP Xây dựng Hạ tầng CII theo hợp đồng đã ký vào ngày 6 tháng 10 năm 2014. Một khoản giảm giá trị đầu tư vào công ty con tương ứng với giảm khoản phải trả dài hạn khác là 78 tỷ VND đã được ghi nhận vào Bảng cân đối kế toán mà không ảnh hưởng đến các dòng tiền phát sinh trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ do Công ty đã nhận trước phí chuyển nhượng ngay tại thời điểm ký hợp đồng.



Dương Thị Nhung  
Người lập biểu  
Ngày 23 tháng 3 năm 2018



Nguyễn Văn Chính  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thành  
Tổng Giám đốc

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

### I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Cơ khí Lữ Gia, một doanh nghiệp nhà nước được thành lập năm 1978 theo Quyết định số 8032/QĐ-UB-KT ngày 28 tháng 12 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 8 tháng 3 năm 2000 và các lần thay đổi.

Vốn điều lệ của Công ty là 1.928.547.650.000 VND, được chia thành 192.854.765 cổ phần bằng nhau, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Công ty mẹ của Công ty là Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ("CII"), trụ sở tại số 50 Tôn Thất Đạm, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh. Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ là 54,31%.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 15 (tại ngày 1 tháng 1 năm 2017: 12).

#### **Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty: lắp đặt hệ thống điện; sản xuất thiết bị điện khác; sửa chữa thiết bị điện; hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bán buôn chuyên doanh khác; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; sản xuất các cấu kiện kim loại; sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; lắp đặt hệ thống xây dựng khác; bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh; giáo dục nghề nghiệp; xây dựng công trình công ích; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; chuẩn bị mặt bằng; khai thác xử lý và cung cấp nước; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; các dịch vụ tăng cường sức khỏe.

Hoạt động chính của Công ty trong năm là đầu tư và quản lý các công ty con hoạt động trong lĩnh vực đầu tư cầu đường; thi công xây lắp hệ thống thiết bị chiếu sáng công cộng, duy tu bảo dưỡng công trình công cộng.

#### **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### **Các sự kiện quan trọng đã xảy ra trong năm**

Ngày 12 tháng 1 năm 2017, Công ty thực hiện góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Cầu đường CII với số tiền là 96 tỷ VND để công ty con này thực hiện tạm ứng cho hợp đồng nhận chuyển nhượng 51% vốn góp vào Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên từ Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc.

Trong năm Công ty đã thực hiện góp đủ vốn vào Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu theo tỷ lệ đăng ký góp cho số vốn điều lệ tăng của công ty con này để thực hiện đầu tư vào dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng và xây dựng Quốc lộ 60 nối từ cầu Rạch Miễu đến cầu Cổ Chiên.

Ngày 20 tháng 2 năm 2017, Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng Công ty CP Cơ khí điện Lữ Gia cho Công ty CP Xây dựng Hạ tầng CII theo hợp đồng đã ký vào ngày 6 tháng 10 năm 2014.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG** (tiếp theo)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT** (tiếp theo)

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đang đầu tư vào tám (8) công ty con và hai (2) công ty liên doanh, liên kết, bao gồm các công ty đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp thông qua các công ty con. Thông tin chi tiết về các công ty đang được đầu tư này như sau:

**Công ty con**

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
1. Công ty CP Xây dựng Cầu Sài Gòn (SGBC)	Tp. Hồ Chí Minh	89,98%	89,98%	Đầu tư xây dựng dự án B.T Cầu Sài Gòn
2. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội (HNHC)	Tp. Hồ Chí Minh	51%	51%	Đầu tư xây dựng dự án B.O.T mở rộng Xa lộ Hà Nội
3. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận	Tp. Hồ Chí Minh	99,99%	99,99%	Đầu tư, thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ hoàn vốn dự án B.O.T mở rộng Quốc lộ 1 đoạn qua Tp. Phan Rang - Tháp Chàm
4. Công ty TNHH MTV BOT tỉnh Ninh Thuận (BOT Ninh Thuận)	Tp. Hồ Chí Minh	100%	100%	Đầu tư xây dựng, thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ hoàn vốn dự án B.O.T mở rộng Quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Ninh Thuận
5. Công ty CP Cầu đường Hiền An Bình	Tp. Hồ Chí Minh	99,99%	99,99%	Đầu tư vào các công ty dự án cầu đường
6. Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Cầu đường CII	Tp. Hồ Chí Minh	99,99%	99,99%	Đầu tư vào các công ty dự án cầu đường
7. Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	Tỉnh Bến Tre	51,24%	51,24%	Đầu tư, thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ hoàn vốn Dự án đầu tư xây dựng cầu Rạch Miễu và mở rộng 4 đoạn tuyến Quốc lộ 60
8. Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng VRG (VRG) (Công ty con đầu tư gián tiếp thông qua Công ty CP Cầu đường Hiền An Bình)	Tỉnh Bình Dương	99,99%	99,99%	Đầu tư, thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ hoàn vốn Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng đường ĐT 741

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

### Cấu trúc doanh nghiệp (tiếp theo)

#### Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
1. Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	Tp. Hồ Chí Minh	10%	10%	Đầu tư, xây dựng đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận
2. Công ty TNHH Dịch vụ MCSC	Tỉnh Bình Dương	45%	45%	Cung cấp dịch vụ thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ và các dịch vụ hạ tầng khác

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH

### Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

## 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của chuẩn mực kế toán Việt Nam trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng:

### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

#### **Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

#### **Các khoản đầu tư tài chính**

##### ***Chứng khoán kinh doanh***

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

##### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

##### ***Các khoản đầu tư vào công ty con, góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

###### ***Đầu tư vào công ty con***

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

###### ***Góp vốn liên doanh***

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

#### *Góp vốn liên doanh (tiếp theo)*

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính của công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

#### *Đầu tư vào công ty liên kết*

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

#### *Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết và các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp", Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

#### **Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

#### Nợ phải thu (tiếp theo)

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

#### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 5 đến 10 năm.

#### Các khoản trả trước

Các khoản chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng từ một đến ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

#### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ và các khoản phải trả khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ. Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày lập báo cáo tài chính riêng.

#### Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát sinh và mệnh giá cổ phiếu phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế số cổ phiếu do Công ty mẹ phát hành sau đó mua lại được trừ vào vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ. Công ty mẹ không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành các công cụ vốn chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận theo số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Các khoản dự trữ, các quỹ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập căn cứ vào điều lệ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

#### Ghi nhận doanh thu

##### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

#### *Doanh thu bán hàng (tiếp theo)*

- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty chắc chắn thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

#### **Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

#### **Ghi nhận giá vốn**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ được ghi nhận theo giá trị thực tế phát sinh và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đảm bảo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng. Các chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### **Ngoại tệ**

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Thông tư 200. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

#### Ngoại tệ (tiếp theo)

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá thực tế của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày này theo nguyên tắc: Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản được chuyển đổi theo tỷ giá mua và các khoản mục được phân loại là nợ phải trả được chuyển đổi theo tỷ giá bán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

#### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

#### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG** (tiếp theo)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG** (tiếp theo)

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	-	624.166
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	423.894.915	238.318.980
Các khoản tương đương tiền (i)	29.800.000.000	2.165.693.665
<b>Cộng</b>	<b>30.223.894.915</b>	<b>2.404.636.811</b>

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi tiết kiệm có thời hạn gốc dưới 3 tháng.

**6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty Xây dựng số 9 - Công ty An Xuân Thịnh	3.744.703.767	3.744.703.767
Khu Quản lý Giao thông Đô thị số 2	3.041.000.000	4.914.921.000
Thầu Thiết kế & Xây dựng Dự án Tuyến đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - đường vành đai ngoài tại TP. Hồ Chí Minh	2.909.750.000	2.909.750.000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	2.824.178.378	4.047.897.050
Khu Quản lý Giao thông Đô thị số 3	-	3.519.889.738
Công ty CP Him Lam	-	3.158.377.829
Các khách hàng khác	18.104.474.962	22.029.994.471
<b>Cộng</b>	<b>30.624.107.107</b>	<b>44.325.533.855</b>

*Trong đó, phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan*

Công ty CII	324.990.000	324.990.000
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	1.064.557.476	-
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội	431.312.458	5.162.881.940
Công ty CP Xây dựng Cầu Sài Gòn	506.390.065	506.390.065
Công ty CP Cơ khí điện Lữ Gia	1.830.943.576	-
	<b>4.158.193.575</b>	<b>5.994.262.005</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG** (tiếp theo)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Công ty CP Xây lắp điện Chiếu sáng	1.877.878.300	-
Công ty TNHH Tư vấn Khảo sát Thiết kế E.L.E	1.026.000.000	-
Công ty TNHH Tư vấn Phát triển Xây dựng Minh Đạt	850.000.000	850.000.000
Công ty CP Kim Sơn Hải	820.000.000	820.000.000
Công ty TNHH Thiết kế Kiến trúc Xây dựng và Quản lý dự án Sáng Tạo Mới	528.185.000	528.185.000
Các đối tượng khác	528.961.150	528.961.150
<b>Cộng</b>	<b>5.631.024.450</b>	<b>2.727.146.150</b>

**8. PHẢI THU VỀ CHO VAY**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Công ty CII (i)	180.748.101.513	229.035.671.296
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Cầu đường CII	360.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>181.108.101.513</b>	<b>229.035.671.296</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc (ii)	231.425.250.000	231.425.250.000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng Ninh Thuận (iii)	38.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>269.425.250.000</b>	<b>231.425.250.000</b>

*Trong đó, phải thu về cho vay là các bên liên quan*

Công ty CII	180.748.101.513	229.035.671.296
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Cầu đường CII	360.000.000	-
Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng Ninh Thuận	38.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>219.108.101.513</b>	<b>229.035.671.296</b>

- (i) Khoản hỗ trợ vốn cho Công ty mẹ sẽ đáo hạn vào ngày 12 tháng 12 năm 2017 với lãi suất được hưởng trong kỳ là 11%/năm.
- (ii) Khoản cho vay theo hợp đồng đã ký ngày 24 tháng 4 năm 2015 với Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc để góp vốn vào Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận. Khoản cho vay này sẽ đáo hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2018. Lãi suất áp dụng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 8,5%/năm. Khoản cho vay này được đảm bảo bởi cổ phần mà Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc sở hữu tại Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận.
- (iii) Khoản cho vay hỗ trợ vốn cho Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng Ninh Thuận theo hợp đồng ký ngày 5 tháng 12 năm 2017 nhằm mục đích thanh toán trước hạn nợ vay của công ty này tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, hạn mức cho vay là 50 tỷ VND. Thời hạn cho vay là 3 năm kể từ ngày 6 tháng 12 năm 2017. Lãi suất cho vay bằng với lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam cộng (+) biên độ 3%/năm, lãi suất trong năm là 9,8%/năm.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**9. PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	423.465.873.476	311.016.181.287
Phải thu về vốn và lãi hợp tác đầu tư dự án cầu Rạch Chiếc	102.762.325.369	92.125.094.325
Phải thu Công ty CP Tập đoàn Yên Khánh về vốn và lãi hợp tác đầu tư	481.432.609.768	-
Phải thu Công ty CP Hoàng An về vốn và lãi hợp tác đầu tư	52.420.364.500	-
Phải thu lãi cho vay	206.072.222	35.116.638.862
Phải thu lãi tiền gửi tiết kiệm	91.730.880	-
Các khoản cho mượn	655.355.000	572.855.000
Phải thu người lao động	87.274.000	42.274.000
Ký cược, ký quỹ	9.000.000	9.000.000
Các khoản chi hộ	63.173.713	65.971.849
Phải thu đối tượng khác	885.925.208	408.381.367
<b>Cộng</b>	<b>1.062.079.704.136</b>	<b>439.356.396.690</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Lãi cho vay phải thu Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc	55.060.995.476	-
Đặt cọc mua phần vốn góp trong Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	5.820.497.512	5.820.497.512
<b>Cộng</b>	<b>60.881.492.988</b>	<b>5.820.497.512</b>
<i>Trong đó, phải thu khác là các bên liên quan</i>		
Phải thu Công ty CII về vốn và lãi hợp tác đầu tư dự án cầu Rạch Chiếc	102.762.325.369	92.125.094.325
Phải thu các công ty con về cổ tức và lợi nhuận được chia	423.465.873.476	311.016.181.287
<i>Công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận</i>	<i>180.613.229.983</i>	<i>176.242.698.483</i>
<i>Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội</i>	<i>137.192.342.355</i>	<i>83.415.427.436</i>
<i>Công ty CP Cầu đường Hiền An Bình</i>	<i>59.715.023.233</i>	<i>34.959.843.800</i>
<i>Công ty TNHH MTV BOT Ninh Thuận</i>	<i>45.945.277.905</i>	<i>16.398.211.568</i>
Phải thu Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Cầu đường CII	655.355.000	572.855.000
Phải thu Công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận lãi cho vay	206.072.222	-
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	100.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>527.189.626.067</b>	<b>403.714.130.612</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**10. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGÁN HẠN KHÓ ĐÓI**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi quá hạn VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi quá hạn VND
Phải thu từ ứng trước tiền hàng	820.000.000	- >3 năm	820.000.000	- >3 năm
Phải thu thi công công trình	546.339.201	- >3 năm	546.339.201	- >3 năm
Phải thu thi công công trình	-	- >3 năm	-	- >3 năm
Phải thu thi công công trình	1.612.218.334	526.551.716 2-3 năm	1.614.849.071	531.947.875 2-3 năm
Ứng trước chi phí thi công, thiết kế	528.185.000	- >3 năm	528.185.000	- >3 năm
Ứng trước chi phí thi công, thiết kế	457.951.000	- >3 năm	457.951.000	- 2-3 năm
Phải thu từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	1.200.655.596	35.396.160 2-3 năm	1.200.655.596	35.396.160 2-3 năm
Phải thu khác	474.515.518	- >3 năm	474.515.518	- >3 năm
<b>Cộng</b>	<b>5.639.864.649</b>	<b>561.947.876</b>	<b>5.642.495.386</b>	<b>567.344.035</b>
<b>Giá trị đã lập dự phòng</b>	<b>5.077.916.773</b>		<b>5.075.151.351</b>	

Công ty CP Kim Sơn Hải  
Công ty TNHH MTV Thoát  
nước Đô thị  
Công ty Công trình  
Giao thông 621  
Các khách hàng khác  
Công ty TNHH TK KT XD  
QLDA Sáng Tạo Mới  
Công ty TNHH PT Công nghệ  
Môi trường Phan Việt  
Các khách hàng khác  
Các đối tượng khác



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**11. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	32.650.364	(32.650.364)	32.650.364	(32.650.364)
Công cụ, dụng cụ	1.456.000	(1.456.000)	1.456.000	(1.456.000)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	64.297.292.086	-	58.372.694.009	-
<i>Chi phí thi công, lắp đặt, duy tu dở dang</i>	<i>18.174.435.548</i>	<i>-</i>	<i>3.170.413.387</i>	<i>-</i>
<i>Chi phí cung cấp dịch vụ dở dang</i>	<i>82.197.295</i>	<i>-</i>	<i>82.197.295</i>	<i>-</i>
<i>Chi phí đầu tư các dự án B.O.T chưa khai thác</i>	<i>46.040.659.243</i>	<i>-</i>	<i>55.120.083.327</i>	<i>-</i>
Thành phẩm	528.730.757	(528.730.757)	528.730.757	(528.730.757)
Hàng hóa	176.070.451	(64.770.451)	64.770.451	(64.770.451)
<b>Cộng</b>	<b>65.036.199.658</b>	<b>(627.607.572)</b>	<b>59.000.301.581</b>	<b>(627.607.572)</b>

**12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Tại ngày 01/01/2017	854.759.656	1.205.921.279	2.060.680.935
Mua trong năm	-	1.051.363.636	1.051.363.636
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>854.759.656</b>	<b>2.257.284.915</b>	<b>3.112.044.571</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Tại ngày 01/01/2017	341.769.698	245.541.870	587.311.568
Khấu hao trong năm	85.804.656	270.615.858	356.420.514
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>427.574.354</b>	<b>516.157.728</b>	<b>943.732.082</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày 01/01/2017	512.989.958	960.379.409	1.473.369.367
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>427.185.302</b>	<b>1.741.127.187</b>	<b>2.168.312.489</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**13. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Bản quyền phần mềm VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>	
Tại ngày 01/01/2017 và tại ngày 31/12/2017	50.000.000
<b>GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ</b>	
Tại ngày 01/01/2017	35.008.019
Khấu hao trong năm	5.000.004
Tại ngày 31/12/2017	<b>40.008.023</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	
Tại ngày 01/01/2017	14.991.981
Tại ngày 31/12/2017	<b>9.991.977</b>

**14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá đánh giá lại VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá đánh giá lại VND	Giá trị ghi sổ VND
<b>i. Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn	16.705.346.085	16.705.346.085	15.842.590.331	15.842.590.331
<b>ii. Dài hạn</b>				
Vốn hợp tác đầu tư	-	-	-	137.713.580.960

Số dư khoản vốn hợp tác đầu tư thể hiện giá trị phần góp vốn của Công ty theo hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ("công ty CII") để khai thác quyền thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ trên Xa lộ Hà Nội, hoàn vốn đầu tư xây dựng cầu Rạch Chiếc. Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động thu giá được chia theo tỷ lệ phần trăm vốn góp của mỗi bên. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, hoạt động thu giá đã chính thức chấm dứt do đã thu hồi đủ vốn đầu tư xây dựng cầu Rạch Chiếc. Theo đó, Công ty đã ghi nhận giảm giá trị khoản hợp tác đầu tư tương ứng với phần vốn thu hồi từ công ty CII.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG** (tiếp theo)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH** (tiếp theo)

**b. Đầu tư vào công ty con**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty TNHH MTV BOT Tỉnh Ninh Thuận	430.425.833.333	-		430.425.833.333
Công ty CP Cầu đường Hiền An Bình	335.996.028.454	-		335.996.028.454
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận	300.659.554.167	-		300.659.554.167
Công ty CP Xây dựng Cầu Sài Gòn	285.599.341.399	-		542.750.344.663
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội	258.876.000.000	-		258.876.000.000
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	246.458.125.772	-		83.458.125.772
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Cầu đường CH	96.000.000.000	-		-
Công ty CP Cơ khí điện Lữ Gia	-	-		78.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.954.014.883.125</b>	-	-	<b>2.030.165.886.389</b>

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty con tại ngày kết thúc năm tài chính do các công ty con này chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán. Đồng thời, các quy định hiện hành chưa có các hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty con nêu trên.

**c. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	154.483.480.000	-		154.483.480.000
<b>Cộng</b>	<b>154.483.480.000</b>	-	-	<b>154.483.480.000</b>

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết tại ngày kết thúc năm tài chính do các công ty con này chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán. Đồng thời, các quy định hiện hành chưa có các hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết nêu trên.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng thanh toán VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng thanh toán VND
Phải trả các bên liên quan (i)	12.831.751.289	12.831.751.289	19.883.108.451	19.883.108.451
Công ty CP TM Xây dựng Kỹ thuật Thiên Thành	1.360.174.200	1.360.174.200	-	-
Công ty CP Kỹ thuật Đồng Phương	-	-	670.247.389	670.247.389
Các nhà cung cấp khác	5.705.682.017	5.705.682.017	696.483.361	696.483.361
<b>Cộng</b>	<b>19.897.607.506</b>	<b>19.897.607.506</b>	<b>21.249.839.201</b>	<b>21.249.839.201</b>

(i) *Chi tiết phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan*

Công ty CP Cơ khí điện Lữ Gia	12.603.932.389	12.603.932.389	19.883.108.451	19.883.108.451
Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Lữ Gia	227.818.900	227.818.900	-	-
<b>Cộng</b>	<b>12.831.751.289</b>	<b>12.831.751.289</b>	<b>19.883.108.451</b>	<b>19.883.108.451</b>

**16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Khu Quản lý Giao thông Đô thị số 3	3.069.805.150	-
Công ty CP Sonadezi Giang Điền	2.367.029.000	-
Khu Quản lý Giao thông Đô thị số 1	1.161.925.269	-
Công ty CP Đầu tư Long Biên	-	1.472.618.994
Các đối tượng khác	2.204.106.723	2.204.106.723
<b>Cộng</b>	<b>8.802.866.142</b>	<b>3.676.725.717</b>

*Trong đó, người mua trả tiền trước là các bên liên quan*

Công ty CP Xây dựng Hạ tầng CII	35.550.000	35.550.000
---------------------------------	------------	------------

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	01/01/2017 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2017 VND
<b>a. Phải thu</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1.177.431.555	-	-	1.177.431.555
Tiền thuế đất nộp thừa	576.571.588	138.742.669	-	437.828.919
<b>Cộng</b>	<b>1.754.003.143</b>	<b>138.742.669</b>	<b>-</b>	<b>1.615.260.474</b>
<b>b. Phải trả</b>				
Thuế thu nhập cá nhân	17.648.677	983.151.882	891.469.248	109.331.311
Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>17.648.677</b>	<b>987.151.882</b>	<b>895.469.248</b>	<b>109.331.311</b>

**18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Chi phí lãi vay phải trả	5.780.832.850	7.597.432.143
Chi phí phải trả khác	165.833.333	42.500.000
<b>Cộng</b>	<b>5.946.666.183</b>	<b>7.639.932.143</b>

**19. PHẢI TRẢ KHÁC**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Kinh phí công đoàn	3.762.000	-
Khoản nhận trước lợi nhuận (i)	23.266.554.784	52.315.864.090
Khoản nhận trước tiền mua cổ phần công ty con từ Công ty CP Xây dựng Cầu Sài Gòn	22.797.737.415	13.600.155.264
Các khoản thu hộ	2.400.000.000	394.325.921
Các khoản phải trả, phải nộp khác	461.921.664	646.090.748
<b>Cộng</b>	<b>48.929.975.863</b>	<b>66.956.436.023</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	252.220.500	78.252.220.500
<b>Cộng</b>	<b>252.220.500</b>	<b>78.252.220.500</b>
<i>Trong đó, phải trả khác là các bên liên quan</i>		
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu (i)	23.266.554.784	52.315.864.090
Công ty CP Xây dựng Cầu Sài Gòn	22.797.737.415	13.600.155.264
Công ty CP Xây dựng Hạ tầng CII	-	78.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>46.064.292.199</b>	<b>143.916.019.354</b>

(i) Số dư phải trả cho Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu thể hiện khoản tiền nhận tạm ứng lợi nhuận chưa được chính thức công bố chia từ công ty con này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG** (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**

	31/12/2017		Phát sinh trong năm		01/01/2017	
	Nợ gốc VND	Giá trị có khả năng thanh toán VND	Tăng VND	Giảm VND	Nợ gốc VND	Giá trị có khả năng thanh toán VND
<b>a. Vay ngắn hạn</b>						
Công ty CII	899.036.130.000	899.036.130.000	513.327.380.000	-	385.708.750.000	385.708.750.000
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh (b))	256.137.600.000	256.137.600.000	513.327.380.000	-	385.708.750.000	385.708.750.000
<b>Cộng</b>	<b>1.155.173.730.000</b>	<b>1.155.173.730.000</b>			<b>88.727.066.667</b>	<b>88.727.066.667</b>
<b>b. Vay dài hạn</b>						
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	390.546.568.925	390.546.568.925	-	11.933.000.000	402.479.568.925	402.479.568.925
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	199.622.600.000	199.622.600.000	259.000.000.000	75.087.400.000	15.710.000.000	15.710.000.000
Ngân hàng TMCP Bản Việt	35.750.000.000	35.750.000.000	-	109.250.000.000	145.000.000.000	145.000.000.000
Công ty CII	-	-	36.250.000.000	54.650.000.000	18.400.000.000	18.400.000.000
	<b>625.919.168.925</b>	<b>625.919.168.925</b>	<b>295.250.000.000</b>	<b>250.920.400.000</b>	<b>581.589.568.925</b>	<b>581.589.568.925</b>
Trừ: Các khoản vay và nợ dài hạn phải trả trong vòng 12 tháng	(256.137.600.000)	(256.137.600.000)			(88.727.066.667)	(88.727.066.667)
<b>Cộng</b>	<b>369.781.568.925</b>	<b>369.781.568.925</b>			<b>492.862.502.258</b>	<b>492.862.502.258</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG** (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH** (tiếp theo)

**Thông tin bổ sung cho các khoản vay và nợ thuế tài chính**

**Vay ngắn hạn**

Bên cho vay	Số dư vay	Thời hạn	Đáo hạn	Lãi suất vay	Mục đích vay	Tài sản đảm bảo
Công ty CII	385.708.750.000	12 tháng	28/05/2016	Thả nổi, lãi suất trong năm là 4,25%	Đầu tư góp vốn vào Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận và hỗ trợ vốn cho Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc	Cổ phần của Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận mà Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc sở hữu
	513.327.380.000			10,5%/năm	Hỗ trợ vốn cho Công ty CP Tập đoàn Yên Khánh và Công ty CP Hoàng An	Cổ phần của Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận mà hai công ty này sở hữu
	<b>899.036.130.000</b>					

**Vay dài hạn**

Bên cho vay	Số dư vay	Thời hạn	Đáo hạn	Lãi suất vay	Mục đích vay	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	308.887.945.641	8,5 năm	25/11/2023	Thả nổi, lãi suất trong năm là 9,5%	Thanh toán giá trị nhận chuyển nhượng vốn góp vào Công ty TNHH MTV BOT tỉnh Ninh Thuận	Tài sản đảm bảo
	81.658.623.284	7 năm	02/12/2022		Thanh toán giá trị nhận chuyển nhượng vốn góp vào Công ty TNHH BOT cầu Rạch Miễu	Các lợi ích kinh tế mà Công ty có thể thu được trong tương lai từ các khoản đầu tư
	<b>390.546.568.925</b>					
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	199.622.600.000	2 năm	31/12/2018	Thả nổi, lãi suất trong năm là 8,8%-9,3%	Góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Cầu đường CII và góp vốn vào Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	Các lợi ích thu được trong tương lai từ việc đầu tư vào Công ty CP Xây dựng Cầu Sài Gòn sau khi đảm bảo các nghĩa vụ của CII với Vietinbank liên quan đến gói trái phiếu CII-B2013-1 phát hành bởi CII ngày 17 tháng 4 năm 2013
Ngân hàng TMCP Bán Việt	35.750.000.000	2 năm	20/07/2018	Thả nổi, lãi suất trong năm là 9,5%-10,15%	Tài trợ cho việc hợp tác đầu tư khai thác quyền thu phí giao thông trên Xa lộ Hà Nội hoàn vốn đầu tư xây dựng cầu Rạch Chiếc	Các lợi ích kinh tế có được từ khoản hợp tác đầu tư khai thác quyền thu phí giao thông trên Xa lộ Hà Nội hoàn vốn đầu tư xây dựng cầu Rạch Chiếc

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG** (tiếp theo)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH** (tiếp theo)

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Trong vòng một năm	256.137.600.000	88.727.066.667
Trong năm thứ hai	29.732.000.000	123.080.933.333
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	263.221.568.925	176.514.000.000
Sau năm năm	76.828.000.000	193.267.568.925
<b>Cộng</b>	<b>625.919.168.925</b>	<b>581.589.568.925</b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng	(256.137.600.000)	(88.727.066.667)
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>369.781.568.925</b>	<b>492.862.502.258</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG** (tiếp theo)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**21. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
<b>Tại ngày 01/01/2016</b>	<b>1.928.547.650.000</b>	<b>3.657.748.096</b>	<b>17.061.076.378</b>	<b>142.673.775.691</b>	<b>2.091.940.250.165</b>
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	352.946.285.916	352.946.285.916
Chi phí phát hành thêm cổ phiếu	-	-	-	-	-
Chia cổ tức	-	-	-	(239.139.908.600)	(239.139.908.600)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	17.565.420.000	(17.565.420.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2015	-	-	-	(1.941.947.189)	(1,941,947,189)
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>	<b>1.928.547.650.000</b>	<b>3.657.748.096</b>	<b>34.626.496.378</b>	<b>236.972.785.818</b>	<b>2.203.804.680.292</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	204.680.278.285	204.680.278.285
Chia cổ tức năm 2016	-	-	-	(185.140.574.400)	(185.140.574.400)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	10.234.014.000	(10.234.014.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao HĐQT	-	-	-	(2.378.772.429)	(2,378,772,429)
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>1.928.547.650.000</b>	<b>3.657.748.096</b>	<b>44.860.510.378</b>	<b>243.899.703.274</b>	<b>2.220.965.611.748</b>

Trong năm, Công ty thực hiện chia cổ tức với tỷ lệ 16%, trích lập các quỹ và thù lao Hội đồng Quản trị theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2017 ngày 17 tháng 4 năm 2017.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**b. Cổ phiếu**

	31/12/2017 Cổ phiếu	01/01/2017 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	192.854.765	192.854.765
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	192.854.765	192.854.765
+ Cổ phiếu phổ thông	192.854.765	192.854.765
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	192.854.765	192.854.765
+ Cổ phiếu phổ thông	192.854.765	192.854.765
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/cổ phiếu.		

**22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	2017 VND	2016 VND
Doanh thu thi công, lắp đặt, duy tu công trình	46.419.656.976	56.441.367.432
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.511.667.435	4.428.964.210
Doanh thu căn hộ Lữ Gia	-	87.845.119
<b>Cộng</b>	<b>50.931.324.411</b>	<b>60.958.176.761</b>
<i>Các khoản giảm trừ doanh thu</i>		
Giảm giá hàng bán	-	76.453.811
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>76.453.811</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>50.931.324.411</b>	<b>60.881.722.950</b>

*Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan*

Công ty CII	590.892.000	590.892.000
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội	5.574.703.526	9.005.413.328
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	3.912.237.835	3.237.606.612
Công ty CP Xây dựng Cầu Sài Gòn	-	255.224.575
Công ty CP Cơ khí điện Lữ Gia	1.664.494.160	-
<b>Cộng</b>	<b>11.742.327.521</b>	<b>13.089.136.515</b>

**23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	2017 VND	2016 VND
Giá vốn thi công, lắp đặt, duy tu công trình	45.282.606.043	56.866.075.200
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	326.210.183	717.657.271
Giá vốn căn hộ Lữ Gia	-	73.789.900
<b>Cộng</b>	<b>45.608.816.226</b>	<b>57.657.522.371</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG** (tiếp theo)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	2017 VND	2016 VND
Cổ tức, lợi nhuận được chia	324.080.885.838	415.612.216.134
Lợi nhuận được chia từ hợp đồng hợp tác đầu tư khai thác quyền thu giá hoàn vốn xây dựng cầu Rạch Chiếc	-	19.667.092.390
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	61.419.117.590	46.183.999.241
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	521.683
<b>Cộng</b>	<b>385.500.003.428</b>	<b>481.463.829.448</b>
<i>Trong đó, doanh thu hoạt động tài chính với các bên liên quan</i>		
Cổ tức, lợi nhuận được chia từ các công ty con	324.085.885.838	415.612.216.134
<i>Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Phát triển Ninh Thuận</i>	<i>68.370.531.500</i>	<i>118.935.040.453</i>
<i>Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu</i>	<i>61.200.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Công ty CP Cầu đường Hiền An Bình</i>	<i>57.755.179.433</i>	<i>35.959.843.800</i>
<i>Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội</i>	<i>53.776.914.919</i>	<i>44.610.563.254</i>
<i>Công ty CP Xây dựng Cầu Sài Gòn</i>	<i>53.431.193.649</i>	<i>199.708.557.059</i>
<i>Công ty TNHH MTV BOT Tỉnh Ninh Thuận</i>	<i>29.552.066.337</i>	<i>16.398.211.568</i>
Lãi cho vay phải thu Công ty CII	18.499.026.929	15.292.747.961
Lợi nhuận được chia từ hợp đồng hợp tác đầu tư khai thác quyền thu giá hoàn vốn xây dựng cầu Rạch Chiếc với Công ty CII	-	19.667.092.390
Lãi cho vay phải thu Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Phát triển Ninh Thuận	206.072.222	-
<b>Cộng</b>	<b>342.790.984.989</b>	<b>450.572.056.485</b>

**25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	2017 VND	2016 VND
Chi phí lãi vay	116.931.958.658	55.743.546.571
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	30.925.083.264	70.036.852.027
Lỗ phát sinh từ hợp đồng hợp tác đầu tư khai thác quyền thu giá hoàn vốn xây dựng cầu Rạch Chiếc	31.032.528.097	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	49.365	310.945
<b>Cộng</b>	<b>178.889.619.384</b>	<b>125.780.709.543</b>
<i>Trong đó, chi phí tài chính với các bên liên quan</i>		
Chi phí lãi vay và lãi hợp tác đầu tư phải trả cho Công ty CII	32.967.299.659	11.367.999.341
Lỗ phát sinh từ hợp đồng hợp tác đầu tư khai thác quyền thu giá hoàn vốn xây dựng cầu Rạch Chiếc với Công ty CII	31.032.528.097	-
Công ty CP Xây dựng Cầu Sài Gòn	30.925.083.264	70.036.852.027
<b>Cộng</b>	<b>94.924.911.020</b>	<b>81.404.851.368</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**26. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	2017 VND	2016 VND
Chi phí lương nhân viên	3.855.713.659	3.023.199.554
Chi phí công cụ, dụng cụ văn phòng	190.763.985	158.195.344
Chi phí khấu hao tài sản cố định	165.888.780	164.466.705
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	5.396.160	1.710.092
Chi phí thuê văn phòng	550.500.000	420.000.000
Chi phí tiếp khách	367.443.252	233.570.905
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	2.019.974.003	1.656.909.724
<b>Cộng</b>	<b>7.155.679.839</b>	<b>5.658.052.324</b>

*Trong đó, chi phí quản lý doanh nghiệp với các bên liên quan*

Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Lữ Gia	675.680.891	1.026.583.532
--	-------------	---------------

**27. THU NHẬP KHÁC**

	2017 VND	2016 VND
Thu nhập từ cho thuê xe	400.000.000	-
Thu nhập khác	9.188.667	-
<b>Cộng</b>	<b>409.188.667</b>	<b>-</b>

*Trong đó, thu nhập khác với các bên liên quan*

Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng VRG	400.000.000	-
-------------------------------------	-------------	---

**28. CHI PHÍ KHÁC**

	2017 VND	2016 VND
Chi phí liên quan đến hoạt động cho thuê xe	325.519.010	-
Các khoản phạt vì phạm hành chính và truy thu thuế	-	29.680.000
<b>Cộng</b>	<b>325.519.010</b>	<b>29.680.000</b>

**29. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhân công	4.764.635.936	3.048.199.554
Chi phí khấu hao tài sản cố định	361.420.518	250.271.361
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.481.173.594	68.712.357.016
Chi phí bằng tiền khác	1.062.687.718	2.183.211.615
<b>Cộng</b>	<b>68.669.917.766</b>	<b>74.194.039.546</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	2017 VND	2016 VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>204.680.278.285</b>	<b>352.946.285.916</b>
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>		
Trừ: thu nhập không chịu thuế	(324.080.885.838)	(435.279.308.524)
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	<i>(324.080.885.838)</i>	<i>(435.279.308.524)</i>
Cộng: các khoản chi phí không được khấu trừ	42.993.397.542	7.720.249.726
<i>Chi phí lãi vay không được trừ</i>	<i>11.960.869.445</i>	<i>7.690.569.726</i>
<i>Lỗ sau thuế được chia từ dự án đầu tư cầu Rạch Chiếc</i>	<i>31.032.528.097</i>	-
<i>Chi phí không hợp lý, hợp lệ</i>	-	29.680.000
<b>Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>(76.407.210.011)</b>	<b>(74.612.772.882)</b>
<b>Lỗ tính thuế mang sang</b>	-	-
<b>Tổng thu nhập tính thuế</b>	<b>(76.407.210.011)</b>	<b>(74.612.772.882)</b>
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập tính thuế của các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường.

**31. NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Danh sách các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty mẹ
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội	Công ty con
Công ty CP Xây dựng Cầu Sài Gòn	Công ty con
Công ty TNHH MTV BOT Tỉnh Ninh Thuận	Công ty con
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Phát triển Ninh Thuận	Công ty con
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	Công ty con
Công ty CP Cầu đường Hiền An Bình	Công ty con
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Cầu đường CII	Công ty con
Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng VRG	Công ty con đầu tư gián tiếp
Công ty CP Xây dựng Hạ tầng CII	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty CP Cơ khí điện Lữ Gia	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Lữ Gia	Công ty trong cùng tập đoàn

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG** (tiếp theo)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN** (tiếp theo)

Ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng, trong năm Công ty còn có các giao dịch chủ yếu khác với các bên liên quan như sau:

	2017 VND	2016 VND
<b>Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh</b>		
Chuyển tiền cho vay	197.045.000.000	426.400.000.000
Nhận lại tiền cho vay	245.332.569.783	340.027.411.448
Thu lãi cho vay	20.277.430.217	13.178.913.532
Nhận tiền vay	549.577.380.000	18.400.000.000
Thanh toán tiền vay	54.650.000.000	77.141.750.000
Lãi vay hỗ trợ vốn đầu tư vào các dự án B.O.T chưa khai thác	6.648.118.872	11.367.999.341
Cổ tức, lợi nhuận đã chia trong năm	100.548.395.520	173.598.694.720
<b>b. Giao dịch với công ty con</b>		
<b>Công ty CP Xây dựng Cầu Sài Gòn</b>		
Nhận tiền lợi nhuận từ công ty con	62.628.775.800	100.195.732.323
Công ty con mua lại cổ phiếu	226.225.920.000	512.339.810.000
<b>Công ty TNHH MTV BOT Tỉnh Ninh Thuận</b>		
Cho vay hỗ trợ vốn	15.000.000.000	-
Nhận lại tiền cho vay	15.000.000.000	-
Thu lãi cho vay	5.000.000	-
<b>Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Phát triển Ninh Thuận</b>		
Nhận tiền lợi nhuận từ công ty con	64.000.000.000	-
Cho vay hỗ trợ vốn	38.000.000.000	-
<b>Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu</b>		
Góp vốn trong năm	163.000.000.000	-
Nhận tiền tạm ứng lợi nhuận	32.150.690.694	31.856.723.832
<b>Công ty CP Cầu đường Hiền An Bình</b>		
Nhận tiền lợi nhuận từ công ty con	33.000.000.000	1.000.000.000
<b>Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Cầu đường CII</b>		
Góp vốn trong năm	96.000.000.000	-
Cho vay hỗ trợ vốn	360.000.000	-
<b>c. Giao dịch với các bên liên quan khác</b>		
	2017 VND	2016 VND
<b>Công ty CP Xây dựng Hạ tầng CII</b>		
Chuyển nhượng công ty con	78.000.000.000	-
<b>Công ty CP Cơ khí điện Lũ Gia</b>		
Chi phí thi công xây lắp công trình, duy tu	37.635.467.571	52.838.917.530

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG** (tiếp theo)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN** (tiếp theo)

Thu nhập Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau

	2017 VND	2016 VND
Lương và thưởng	2.894.252.643	1.862.040.000

**32. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**


Không có sự kiện nào sau ngày kết thúc kỳ kế toán ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính riêng cần được điều chỉnh hay thuyết minh.

  
\_\_\_\_\_

**Dương Thị Nhung**  
Người lập biểu  
Ngày 17 tháng 3 năm 2018

  
\_\_\_\_\_

**Nguyễn Văn Chính**  
Kế toán trưởng

  
\_\_\_\_\_

**Nguyễn Văn Thành**  
Tổng Giám đốc